

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6393 /BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 8427/BTC-QLG ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính về chi phí về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ các Công văn của Bộ Tài chính số 3910/BTC-QLG ngày 04 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở xăng RON95, số 367/BTC-QLG ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tính giá cơ sở xăng RON95, số 404/BTC-QLG ngày 17 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở mặt hàng xăng RON95;

Căn cứ Công văn số 1134/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về công bố giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 10368/BTC-QLG ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở xăng dầu;



Căn cứ Công văn số 2788/BTC-QLG ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc mức chi phí tối đa đưa dầu FO 180CST 3,5S từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 7779/BTC-QLG ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chi phí kinh doanh định mức, chi phí định mức đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 936/BTC-QLG ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến về phương án điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2020 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kê, ngày ¹ 12/8/2020 (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kê	
			(đồng/lít, kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5RON92	15.341	15.704	+363	+2,37
2. Xăng RON95-III	15.401	15.784	+383	+2,49
3. Dầu điêzen 0.05S	12.201	11.961	-240	-1,97
4. Dầu hỏa	10.307	10.125	-182	-1,77
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	11.483	11.636	+153	+1,34

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Xăng E5RON92: 0 đồng/lít;
- Xăng RON95: 100 đồng/lít;
- Dầu điêzen: 400 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 200 đồng/lít;
- Dầu madút: 100 đồng/kg.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Xăng E5RON92: 1.295 đồng/lít;

¹ Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là 100 đồng/lít xăng E5, 200 đồng/lít xăng RON95, 500 đồng/lít dầu điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

² Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là 0 đồng/lít xăng E5, 100 đồng/lít xăng RON95, 400 đồng/lít dầu điêzen, 200 đồng/lít dầu hỏa, 100 đồng/kg dầu madút.

- Xăng RON95: 670 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu madút: 453 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 14.409 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 15.114 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 11.961 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 10.125 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 11.183 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 27 tháng 8 năm 2020.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với các mặt hàng dầu, không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với các mặt hàng xăng.

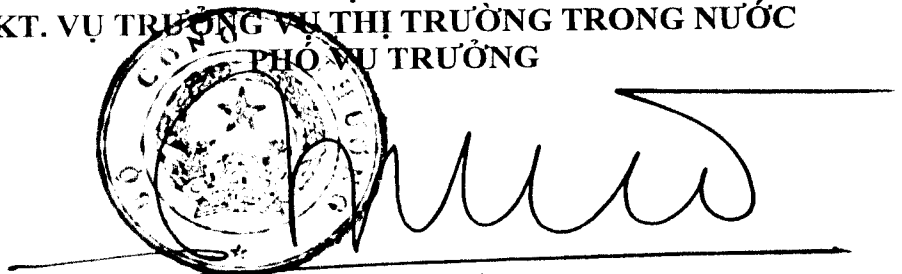
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 27 tháng 8 năm 2020, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Tổng cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Anh Tuấn

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(12/8/2020 - 26/8/2020)

TT	Ngày	X92**	X95	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	12/8/20	46.700	47.980	43.560	48.270	261.570	23,090	23,270
2	13/8/20	47.050	48.370	44.210	48.440	264.820	23,090	23,270
3	14/8/20	47.000	48.220	42.900	47.770	261.990	23,090	23,270
4	15/8/20							
5	16/8/20							
6	17/8/20	47.310	48.660	42.990	48.010	265.880	23,090	23,270
7	18/8/20	48.010	49.280	42.960	48.230	276.940	23,090	23,270
8	19/8/20	47.500	48.870	43.550	48.130	274.890	23,090	23,270
9	20/8/20	47.660	48.450	43.100	47.540	278.830	23,090	23,270
10	21/8/20	47.790	48.950	43.150	47.200	273.360	23,090	23,270
11	22/8/20							
12	23/8/20							
13	24/8/20	47.760	48.980	43.380	47.300	271.430	23,090	23,270
14	25/8/20	48.450	49.550	43.770	48.120	272.910	23,090	23,270
15	26/8/20	48.340	49.510	43.700	48.530	280.330	23,090	23,270
	Bquân	47.597	48.802	43.388	47.958	271.177	23,090	23,270

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.